

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 2445/SCT-QLNL

Về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Kính gửi: Các đơn vị tham gia hoạt động điện lực trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đã được Bộ Công Thương ban hành thay thế cho Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Nhằm hỗ trợ các đơn vị tham gia hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiểu rõ các quy định về trình tự thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực được quy định tại Khoản 3, Điều 13 Thông tư số 36/2018/TT-BCT nêu trên, Sở Công Thương hướng dẫn như sau:

1. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực.

- Phát điện để tự sử dụng không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.
- Phát điện có công suất lắp đặt dưới 01 MW (01 MW_p đối với nhà máy điện mặt trời lắp đặt tại 01 địa điểm và 01 điểm đầu nối) để bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.
- Kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo mua điện với công suất nhỏ hơn 50 kVA từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo.
- Điều độ hệ thống điện quốc gia và điều hành giao dịch thị trường điện lực.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực.

a) Bộ Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực sau:

- Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Hoạt động truyền tải điện.

b) Cục Điều tiết điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực sau:

- Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất từ 03 MW trở lên không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

- Hoạt động phân phối điện.
- Hoạt động bán buôn điện.
- Hoạt động bán lẻ điện.
- Tư vấn chuyên ngành điện lực.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp, thu hồi hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực sau:

- Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương.
- Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.
- Hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương.
- Tư vấn chuyên ngành điện lực bao gồm:
 - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.
 - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho nhiều hoạt động trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, trong đó có ít nhất một hoạt động thuộc thẩm quyền của Cục Điều tiết điện lực thì giấy phép hoạt động điện lực cho các hoạt động này do Cục Điều tiết điện lực cấp.

3. Trình tự cấp giấy phép hoạt động điện lực của Sở Công Thương.

a) Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương. Theo Phụ lục 1 (đính kèm).

b) Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương. Theo Phụ lục 2 (đính kèm).

c) Hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương. Theo Phụ lục 3 (đính kèm).

d) Hoạt động Tư vấn chuyên ngành điện lực. Theo Phụ lục 4 (đính kèm).

đ) Hoạt động cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực. Theo Phụ lục 5 (đính kèm).

4. Trình tự thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

a) Giấy phép hoạt động điện lực bị thu hồi trong trường hợp sau:

- Đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực.
- Đơn vị điện lực có nhu cầu ngừng hoạt động hoặc chuyển giao hoạt động được cấp phép cho đơn vị khác.
 - Khi có đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đơn vị điện lực vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan.
 - Đơn vị phát điện không thực hiện quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 15 Thông tư số 36/2018/TT-BCT.

- Đơn vị điện lực vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 11 Điều 15 Thông tư số 36/2018/TT-BCT.

b) Giấy phép hoạt động điện lực bị thu hồi theo từng lĩnh vực, phạm vi hoạt động. Đơn vị điện lực bị thu hồi có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép hoạt động điện lực phù hợp với quyết định thu hồi giấy phép.

c) Cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của mình.

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc tính từ ngày ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi đến đơn vị điện lực bị thu hồi giấy phép và các cơ quan, đơn vị liên quan; công bố thông tin thu hồi giấy phép trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực.

5. Trách nhiệm báo cáo của đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

a) Báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày thay đổi địa chỉ trụ sở trong giấy phép hoạt động điện lực.

b) Báo cáo ngay với cơ quan cấp giấy phép trong trường hợp Giấy phép hoạt động điện lực bị mất hoặc bị hỏng.

c) Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, Sở Công Thương tại địa phương về việc thực hiện duy trì điều kiện hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép và tình hình hoạt động điện lực của năm trước theo các Mẫu 4a, 4b, 4c và 4d quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương.

d) Báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 60 ngày trước ngày ngừng hoạt động điện lực hoặc chuyển giao hoạt động điện lực.

đ) Báo cáo và cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin khi cơ quan cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Công Thương về trình tự thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương (đăng tại địa chỉ congthuong.hochiminhcity.gov.vn), nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị đơn vị gửi ý kiến về Sở Công Thương để xem xét, hướng dẫn theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở “để báo cáo”;
- Lưu: VT, QLNL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phương Đông

Hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MW đặt tại địa phương

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung từ Sở Công Thương; tổ chức, cá nhân phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung; tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì Sở Công Thương có quyền trả lại hồ sơ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, Sở Công Thương có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản trong đó phải nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt

nghiệp, thẻ an toàn điện và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho đội ngũ trưởng ca theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành; hợp đồng thuê khoán nhà máy điện, hợp đồng thu quản lý vận hành hoặc văn bản giao quản lý vận hành đối với trường hợp thuê khoán, cho thuê hoặc giao quản lý vận hành.

+ Bản sao quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy điện, dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

+ Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.

+ Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định theo quy định của pháp luật.

Bản sao Văn bản thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy; bản sao Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

+ Bản sao Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).

+ Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát, máy biến áp chính).

+ Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

+ Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện; phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; báo cáo kết quả kiểm định đập (đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định).

+ Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chỉ phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép được miễn trừ nội dung sau: Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện. Trường hợp nhà máy điện có hoạt động bán lẻ điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện, hồ sơ đề nghị có thêm các nội dung sau: Danh sách khách hàng; sơ đồ lưới điện cung cấp điện cho khách hàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 2.100.000 đồng (Biểu mức thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01, Thông tư 36/2018/TT-BCT);

- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành (theo mẫu 3b, Thông tư 36/2018/TT-BCT);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Các hạng mục công trình nhà máy điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, được kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định.

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật.

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

- Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012 của Quốc hội.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung từ Sở Công Thương; tổ chức, cá nhân phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung; tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì Sở Công Thương có quyền trả lại hồ sơ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, Sở Công Thương có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản trong đó phải nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương; hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện

quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

+ Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản.

+ Bản sao tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

+ Bản sao Thỏa thuận đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 800.000 đồng (Biểu mức thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01, Thông tư 36/2018/TT-BCT);

- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành (theo mẫu 3b, Thông tư 36/2018/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có trang thiết bị công nghệ, công trình đường dây và trạm biến áp được xây dựng, lắp đặt, kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định; hệ thống phòng cháy và chữa cháy đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được kiểm tra quy trình vận hành và quy định an toàn theo quy định pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012 của Quốc hội.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung từ Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung; tổ chức, cá nhân không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì Sở Công Thương có quyền trả lại hồ sơ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, Sở Công Thương có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản trong đó phải nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, thẻ an toàn điện của người có tên trong danh sách.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 700.000 đồng (Biểu mức thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01, Thông tư 36/2018/TT-BCT);

- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành (theo mẫu 3b, Thông tư 36/2018/TT-BCT);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012 của Quốc hội.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung từ Sở Công Thương; tổ chức phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung; tổ chức không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì Sở Công Thương có quyền trả lại hồ sơ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, Sở Công Thương có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản trong đó phải nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

+ Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương; bản sao bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của chuyên gia tư vấn chính có tên trong danh

sách với tổ chức tư vấn.

+ Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.

+ Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: 800.000 đồng (Biểu mức thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01, Thông tư 36/2018/TT-BCT);

- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực (theo mẫu 3a, Thông tư 36/2018/TT-BCT);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

• Điều kiện cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp (Quy định tại Điều 41 của Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Khoản 10, Điều 6 và Khoản 10, Điều 7 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ).

- Là tổ chức có đội ngũ chuyên gia tư vấn, trong đó chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thiết kế ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau:

Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên.

• Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công trình đường dây và trạm biến áp (Quy định tại Điều 44, Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Khoản 10, Điều 6 và Khoản 13, Điều 7 của Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ).

- Là tổ chức có đội ngũ chuyên gia tư vấn, trong đó chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây

và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau:

Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012 của Quốc hội.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương Quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với hoạt động cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung từ Sở Công Thương; tổ chức phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung; tổ chức không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì Sở Công Thương có quyền trả lại hồ sơ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, Sở Công Thương có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản trong đó phải nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép:**

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:**

- Thành phần hồ sơ, gồm:
 - + Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu).
 - + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
 - + Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.
- e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương
- g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.
- h) Phí, lệ phí: bằng 50% Biểu mức thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo mẫu 01, Thông tư 36/2018/TT-BCT);
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012 của Quốc hội.
 - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
 - Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương Quy định về trình tự thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực
 - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
 - Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố.